

Số: 2954/GPMT-UBND

Khánh Hòa, ngày ...27... tháng ...12... năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;
Xét đề nghị của Sở Y tế tại công văn số 3821/SYT-KHTC ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Trung tâm y tế thành phố Cam Ranh” và hồ sơ kèm theo;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 110./TTr-STNMT-CCBVM ngày ...17... tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Sở Y tế, địa chỉ tại: Số 03 đường Hàn Thuyên, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Trung tâm y tế thành phố Cam Ranh” tại phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

- 1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: Trung tâm y tế thành phố Cam Ranh.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
- 1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:
 - Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế.
 - Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm y tế thành phố Cam Ranh.
- 1.4. Mã số thuế: 4200324168
- 1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: cơ sở y tế
- 1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:
 - Diện tích khu đất thực hiện dự án là 4.816,2 m².

- Quy mô: Khoa Điều dưỡng; Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế; Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS; Khoa An toàn thực phẩm; Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản; Khoa Dân số; Khoa Khám ngoại trú; Khoa Cận lâm sàng; Khu Điều trị Methadone; và các công trình phụ trợ.

- Nhóm dự án: nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); nhóm II (theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Sở Y tế được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Y tế có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Cam Ranh nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Cam Ranh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận (VBĐT):

- Sở Y tế;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Cam Ranh;
- UBND phường Cam Phú;
- Công TTĐT của UBND tỉnh;
- Lưu: VP+T.L.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *2954* /GPMT-UBND ngày *23* tháng *10* năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách khám bệnh.
- Nguồn số 02: Nước thải y tế từ các khoa khám chữa bệnh.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: nước thải sau xử lý của Trạm xử lý nước thải với công suất thiết kế 10 m³/ngày đêm được bơm vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Hồ ga chờ đầu nối vào công thoát nước trên Quốc lộ 1A, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa (thể hiện tại bản vẽ Mặt bằng tổng thể thoát nước thải ngoài nhà)

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108^o15', múi chiếu 3^o):

Vị trí	X (m)	Y (m)
Hồ ga chờ đầu nối vào công thoát nước trên Quốc lộ 1A (thể hiện tại bản vẽ Mặt bằng tổng thể thoát nước thải ngoài nhà)	1319308	599989

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 10 m³/ngày đêm

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Bơm

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải QCVN 28:2010/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (tại đầu ra của Bể khử trùng), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo cột A, QCVN 28:2010/BTNMT	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6,5 – 8,5	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
2	BOD ₅	mg/l	30	
3	COD	mg/l	50	
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30	
8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	6	
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10	
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1	
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0	
12	Tổng coliforms	Vi khuẩn /100ml	KPH	
13	Salmonella	Vi khuẩn /100ml	KPH	
14	Shigella	Vi khuẩn /100ml		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách khám bệnh được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn có trám đáy, sau đó đưa về Trạm xử lý nước thải với công suất thiết kế 10 m³/ngày đêm.

- Nước thải y tế: Nước thải y tế từ các khoa được thu gom bằng hệ thống đường ống kín đưa về Trạm xử lý nước thải với công suất thiết kế 10 m³/ngày đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải (Nước thải sinh hoạt + Nước thải y tế) → Hồ gom và bộ lọc rác → Ngăn xử lý vi sinh yếm khí bậc 1 (Anaerobic) → Ngăn xử lý hiếu khí với thiết bị SupAero (Aerobic) → Ngăn oxy hóa và lắng cặn (Anoxid) → Ngăn khử trùng → Điểm chờ đầu nối vào cống thoát nước trên Quốc lộ 1A; Bùn thải tại Ngăn oxy hóa và lắng cặn (Anoxid) → Ngăn chứa bùn → Định

kỳ hoặc khi đầy hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng theo quy định; Hệ thống điều khiển tự động RmS hoàn toàn tự động trong công việc vận hành, điều khiển Trạm xử lý nước thải.

- Công suất thiết kế: 10 m³/ngày đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chloramin B 25%

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên kiểm tra đường ống thoát nước, hoạt động của máy móc thiết bị và các hạng mục công trình xử lý nước thải; Định kỳ bảo trì bảo dưỡng các thiết bị, máy móc.

- Bố trí 01 cán bộ có chuyên môn theo dõi vận hành Trạm xử lý nước thải; Việc vận hành Trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình của hệ thống điều khiển tự động RmS; Thường xuyên kiểm tra kịp thời phát hiện và ứng phó sự cố xảy ra.

- Khi có sự cố xảy ra, sử dụng thiết bị dự phòng thay thế tránh làm gián đoạn quá trình xử lý nước thải.

- Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải (các hố ga, bể tự hoại và ngăn chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải) đúng quy định.

- Tiến hành các biện pháp khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian, vận hành thử nghiệm: 03 tháng.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu (theo vị trí được cấp phép tại phần A Phụ lục này): Hồ ga chờ đầu nối vào cống thoát nước trên Quốc lộ 1A (thể hiện tại bản vẽ Mặt bằng tổng thể thoát nước thải ngoài nhà).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm (theo nội dung được cấp phép tại phần A Phụ lục này):

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo Cột A, QCVN 28:2010/BTNMT
1	pH	-	6,5 – 8,5
2	BOD ₅	mg/l	30
3	COD	mg/l	50
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	30

8	Phosphat (tính theo P)	mg/l	6
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	10
10	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	0,1
11	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	1,0
12	Tổng coliforms	Vi khuẩn /100ml	KPH
13	Salmonella	Vi khuẩn /100ml	KPH
14	Shigella	Vi khuẩn /100ml	

2.2.3. Tần suất lấy mẫu

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm với tần suất 15 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải).

- Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải 03 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh với tần suất 01 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và ít nhất 03 mẫu đơn nước thải đầu ra trong 03 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý nước thải.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án cho cơ quan cấp Giấy phép môi trường trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại khoản 7, 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Thực hiện việc đấu nối nước thải sau xử lý của dự án vào hệ thống thoát nước của thành phố Cam Ranh; cập nhật vị trí xả thải khi được cơ quan có thẩm quyền đồng ý vị trí xả thải vào cống thoát nước trên đường Quốc lộ 1A.

Phụ lục 2**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2974/GPMT-UBND ngày ...2.3.. tháng ...10... năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Hộp mực in thải (08 02 04); Bóng đèn huỳnh quang hỏng (16 01 06); Pin, ắc quy thải (16 01 12); Dầu nhớt thải (17 02 04); Giẻ lau dính dầu (18 02 01); Bao bì chứa hóa chất (18 01 01, 18 01 02 và 18 01 03); Dung dịch rửa phim X-Quang (19 01 01); Chất thải từ quá trình khám bệnh, điều trị và phòng ngừa bệnh ở người (13 01). Khối lượng khoảng 3,5 kg/ngày.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn y tế thông thường phát sinh: bông băng gạc, kim tiêm, bệnh phẩm, chai lọ đựng bệnh phẩm, nẹp cố định, quần áo nhiễm khuẩn, mũ đờm, môi trường nuôi cấy, dược phẩm hết hạn, dược phẩm bị nhiễm khuẩn, ... Khối lượng phát sinh khoảng 61 kg/ngày

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 100 - 120 kg/ngày

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải nguy hại được thu gom, lưu trữ trong các thùng nhựa Poly etylen có tỷ trọng cao, có nắp đậy, màu vàng, có dung tích 60 lít, 240 lít và 660 lít; chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Vị trí: nằm phía Tây Bắc dự án (gần khối nhà kiểm soát nhiễm khuẩn).
- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 8 m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: kết cấu bằng bê tông cốt thép, có mái che, tường gạch bao quanh, nền gạch men kín không bị thấm thấu, cửa nhôm, có gờ ngăn rỉ nước thoát ra ngoài, có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt, có thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chất thải nguy hại sau khi lưu giữ phải hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn y tế:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải y tế được thu gom, lưu trữ trong các thùng nhựa Poly etylen có tỷ trọng cao, có nắp đậy, nhiều màu sắc khác nhau, có dung tích 60 lít, 240 lít và 660 lít, chứa từng loại chất thải y tế riêng biệt, có dán nhãn theo quy định.

2.2.2. Khu vực lưu chứa ngoài trời: nằm trong khu vực lưu trữ chất thải gần hệ thống xử lý nước thải.

- Vị trí: nằm phía Tây Bắc dự án (gần khối nhà kiểm soát nhiễm khuẩn).

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: 24 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: kết cấu bằng bê tông cốt thép, có mái che, tường gạch bao quanh, nền gạch men kín không bị thấm thấu, cửa nhôm, có gờ ngăn rỉ nước thoát ra ngoài, có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt, có thùng chứa từng loại chất thải y tế riêng biệt, có dán nhãn theo quy định.

- Chất thải y tế sau khi lưu giữ được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cam Ranh xử lý theo đúng quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Rác thải sinh hoạt được thu gom và lưu trữ trong các thùng nhựa Poly etylen có tỷ trọng cao, có nắp đậy, có dung tích 60 lít đặt dọc các hành lang khu khám bệnh; Và thùng nhựa composite có dung tích 240 lít và 660 lít để thu gom đưa về nhà rác.

2.3.2. Kho lưu chứa: nằm phía Tây Bắc dự án (gần khối nhà kiểm soát nhiễm khuẩn).

- Diện tích kho lưu chứa: 16 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: kết cấu bằng bê tông cốt thép, có mái che, tường gạch bao quanh, nền gạch men kín không bị thấm thấu, cửa nhôm, có gờ ngăn rỉ nước thoát ra ngoài, có cao độ nền bảo đảm không bị ngập lụt. Nhà kho đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Rác thải sinh hoạt hằng ngày được Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh đến thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

2.4. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải y tế theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) được gửi tới các cơ quan quản lý (UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Cam Ranh) trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG: Không.